TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 137/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05-7-2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

-Với thành phần hội đồng Xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt.

2. Bà Trần Thị Đổi.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Kim Quyên - là cán bộ toà án Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (toạ lạc tại Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa) tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 367/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2017 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh L (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp Đ2, xã Đạ, huyện H, L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 07/4/2017 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa chị Hà Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T thay đổi tính tình, thường xuyên chửi mắng, vô cớ đánh đập rồi đuổi chị ra khỏi nhà. Chị đã cố gắng khuyên can nhưng anh T vẫn không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị và anh T sống ly thân từ tháng 11 năm 2014 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Nguyễn Hà Diễm T, sinh ngày 04/4/2013, từ khi sống ly thân cho đến nay con do chị nuôi, sau khi ly hôn chị xin được quyền tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án sau khi thụ lý vụ án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do chị Hà Thị L có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải. Mặt khác, anh Nguyễn Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, anh T hiện có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện H nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T đã được tống đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa chị L và anh T được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống chị L và anh T không có hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn nên sống ly thân từ tháng 11 năm 2014 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L xin ly hôn anh T.

[3] Xét thấy chị L và anh T chung sống với nhau và phát sinh mâu thuẫn nhưng không được gia đình hai bên và chính quyền địa phương giải quyết. chị L và anh T không tự khắc phục được mâu thuẫn nên để mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến sống ly thân từ tháng 11 năm 2014 cho đến nay. Từ khi sống ly thân tới nay anh T cũng không tìm ra được biện pháp gì để vợ chồng được đoàn tụ, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Hơn nữa tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử hôm nay anh T cũng không đến, không có thiện chí để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị L xin ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh T.

[4] Về con chung: Nguyễn Hà Diễm T, sinh ngày 04/4/2013, chị L đang nuôi cháu T, sau khi ly hôn chị L xin tiếp tục nuôi cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu T đang sống với chị L ổn định, cháu phát triển bình thường. Anh T cũng không có ý kiến phản hồi về việc chị L xin được nuôi con khi ly hôn nên thấy cần thiết để cho chị L tiếp tục nuôi cháu T là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị L không có yêu cầu.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có nên không đề cập đến. Đối với anh T không phản hồi ý kiến yêu cầu xin ly hôn của chị L nên không thể hiện có tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 55, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị L đối với anh Nguyễn Văn T về việc "ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị L được quyền tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Hà Diễm T, sinh ngày 04/4/2013, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị L không có yêu cầu. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Hà Thị L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước, chị L được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000329 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo, riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-TAND tỉnh Long An;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên)

Trần Thị Kim Thảnh